

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No. 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO MINH BẠCH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 028 - 35472954 - Số fax: 028 - 35472970 - Email: kttv@a-c.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên.

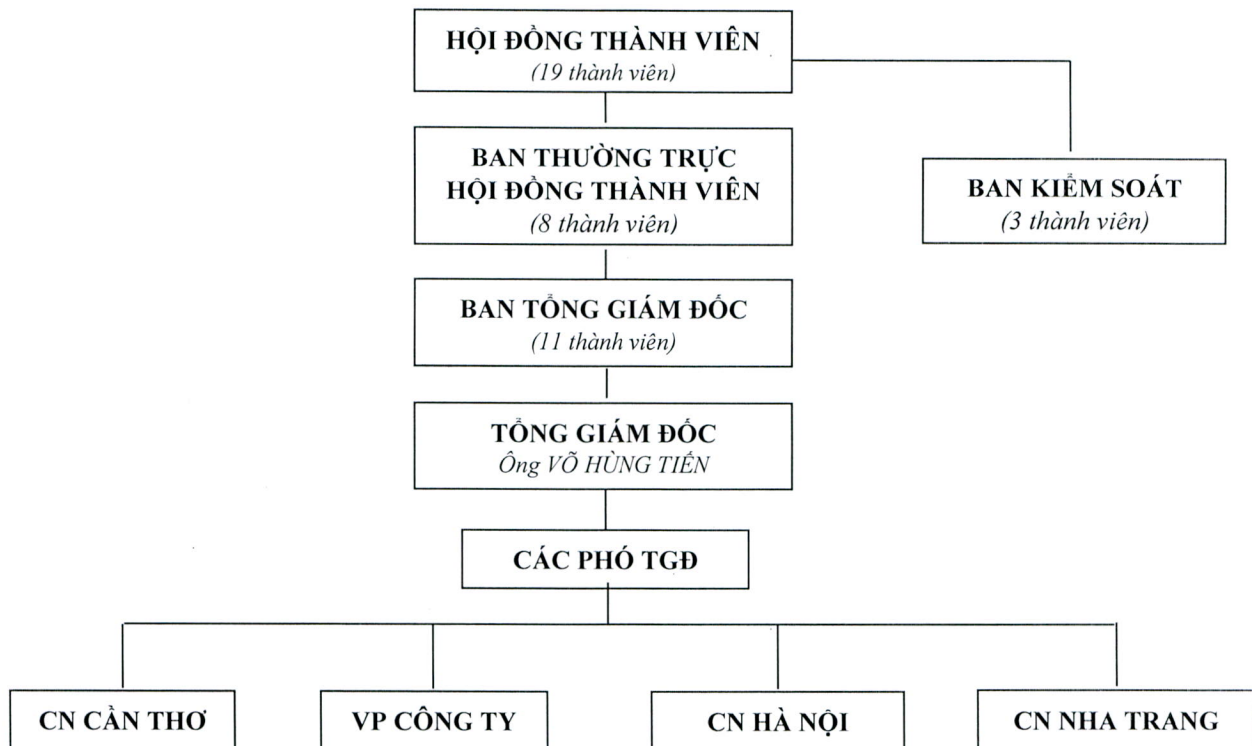
Từ tháng 5 năm 2010, A&C là thành viên độc lập chính thức của mạng lưới kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh BAKER TILLY INTERNATIONAL, một trong mười mạng lưới kiểm toán lớn trên thế giới.

BAKER TILLY INTERNATIONAL là mạng lưới quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập vào năm 1987 và có trụ sở chính tại số 2 Blomsbury Street, London WC1B3ST, Vương quốc Anh. Với hệ thống các công ty thành viên ở hơn 146 quốc gia và vùng lãnh thổ, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết mọi thị trường trên thế giới từ hơn 2.500 chủ phần hùn và 36.300 nhân viên ở hơn 742 văn phòng để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn nằm trong vị trí top 10 các mạng lưới quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh với doanh thu hàng năm gần 4 tỷ Dollar Mỹ.

BAKER TILLY INTERNATIONAL có quy mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở mọi quy mô và mọi quốc gia. Thông qua mục tiêu "**Chăm sóc khách hàng toàn cầu**", các công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao nhất với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

Do được xây dựng trên cơ sở của những mối liên hệ mật thiết giữa các công ty thành viên và với phương châm là **mang đến sự thuận tiện cho công việc kinh doanh của khách hàng** nên tổ chức BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể quản lý các dự án quốc tế, giám sát thời gian biểu, thương lượng về phí, giải quyết các vấn đề phát sinh cũng như cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác trên phạm vi toàn cầu cho khách hàng.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C như sau:



Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên gồm có 19 thành viên, gồm có:

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Võ Hùng Tiến | 11. Ông Nguyễn Hoàng Đức |
| 2. Ông Nguyễn Minh Trí | 12. Ông Hoàng Thái Vượng |
| 3. Ông Nguyễn Chí Dũng | 13. Ông Nguyễn Văn Sâm |
| 4. Bà Đỗ Thị Mai Loan | 14. Ông Nguyễn Văn Kiên |
| 5. Bà Lê Thị Thu Hiền | 15. Ông Nguyễn Ngọc Thành |
| 6. Ông Bùi Ngọc Hải | 16. Ông Hồ Văn Tùng |
| 7. Ông Lê Hữu Phúc | 17. Bà Trần Phạm Mai Anh |
| 8. Ông Lý Quốc Trung | 18. Ông Lê Văn Khoa |
| 9. Bà Nguyễn Hoàng Yên | 19. Ông Võ Thành Công |
| 10. Bà Nguyễn Thị Tư | |

Ban thường trực Hội đồng thành viên

Gồm có 8 thành viên như sau:

- Ông Võ Hùng Tiến
- Ông Nguyễn Minh Trí
- Ông Lý Quốc Trung
- Ông Nguyễn Chí Dũng
- Ông Nguyễn Văn Kiên
- Bà Lê Thị Thu Hiền
- Ông Nguyễn Hoàng Đức
- Ông Nguyễn Ngọc Thành

Chủ tịch Hội đồng thành viên

- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty gồm:

Ông Võ Hùng Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Tài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Khả	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Văn Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Các chi nhánh

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024 - 37367879 - Số fax: 024 - 37367869 - Email: kttv.hn@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang – Khánh Hòa

Địa chỉ: Lô STH 06A.01 Đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, phường Phước Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Số điện thoại: 0258 - 2465151 - Số fax: 0258 - 2465806 - Email: kttv.nt@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ

Địa chỉ: 15 – 13 Võ Nguyên Giáp, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

Số điện thoại: 0292 - 3764995 - Số fax: 0292 - 3764996 - Email: kttv.ct@a-c.com.vn

Người đại diện theo pháp luật thứ nhất

Ông VÕ HÙNG TIẾN – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật thứ hai

Ông LÊ HỮU PHÚC – Phó Tổng Giám đốc.

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, Công ty đã thiết lập và phổ biến các nguyên tắc, quy định sau:

- Trách nhiệm về chất lượng dịch vụ: Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc phải cam kết về chất lượng dịch vụ do mình thực hiện.
- Tuân thủ nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp: Tất cả các nhân viên phải tuân thủ các nguyên tắc về tính độc lập, chính trực, khách quan, bảo mật, các quy định chung và tư cách nghề nghiệp.
- Chính sách về nguồn nhân lực: vì nhân viên là nguồn lực quan trọng của bất kỳ công ty nào nên việc quản lý nguồn nhân lực hiệu quả là rất quan trọng. Để có nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu dịch vụ, Công ty đã xây dựng các quy chế sau:
 - Tuyển dụng.
 - Đánh giá, khen thưởng dựa trên đánh giá hiệu quả công việc.
 - Tiền lương, thưởng.
- Chấp thuận và duy trì quan hệ khách hàng và hợp đồng kiểm toán: Công ty chỉ tham gia thầu hoặc chấp thuận khách hàng mới sau khi đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng này. Các yếu tố cần xem xét bao gồm:

- Khả năng công ty có thể hoàn thành hợp đồng với đúng năng lực trong khung thời gian yêu cầu không.
- Các vấn đề đạo đức, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập và xung đột lợi ích.
- Tính chính trực của khách hàng.

Quyết định có nên duy trì mối quan hệ với khách hàng hay không được thực hiện hàng năm. Công ty không tiếp tục hợp đồng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong trường hợp không có các thông tin làm cơ sở để chấp thuận hợp đồng tại thời điểm chấp thuận hợp đồng.

- **Bổ nhiệm nhân sự thực hiện dịch vụ:** Các yếu tố sau đây được xem xét trong khi bổ nhiệm nhân sự thực hiện các hợp đồng cụ thể:
 - Phạm vi và độ phức tạp của hợp đồng.
 - Các yêu cầu về thời gian và nhân viên của từng hợp đồng cụ thể.
 - Các đánh giá năng lực nhân sự như kinh nghiệm, đào tạo, vị trí, chuyên môn và các kỹ năng đặc biệt.
 - Đánh giá mức độ giám sát và mức độ tham gia của người giám sát thực hiện hợp đồng.
 - Liên tục và định kỳ luân chuyển nhân sự và sử dụng nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn khác nhau.
 - Cơ hội đào tạo qua thực hiện công việc.
- **Tham khảo ý kiến tư vấn:** tham khảo ý kiến tư vấn đầu tiên là trong nhóm tham gia kiểm toán và sau đó, sau khi được thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng kiểm toán chấp thuận, là với các thành viên ở cấp độ cao khác của Công ty. Nếu cần ý kiến tư vấn từ chuyên gia bên ngoài Công ty thì người hoặc công ty tư vấn phải có đủ tư cách và độc lập với khách hàng mà kiểm toán viên cần tư vấn.
- **Soát xét kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán:** việc kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được thực hiện qua 3 cấp: Nhóm trưởng, Giám đốc/Chủ nhiệm và Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán. Đối với các Hợp đồng kiểm toán có rủi ro cao, các đơn vị có lợi ích công chúng, còn có thêm Người soát xét độc lập trước khi báo cáo được phát hành.
- **Hồ sơ, tài liệu kiểm toán:** tất cả các tài liệu kiểm toán phải được lập và hoàn tất kịp thời. Tối đa là trong vòng 60 ngày từ khi báo cáo được phát hành.
- **Giám sát các chính sách và quy trình kiểm soát chất lượng:** hàng năm Công ty tổ chức Tổ soát xét chất lượng dịch vụ để kịp thời phát hiện các trường hợp không tuân thủ cũng như các điểm thiếu sót để kịp thời khắc phục, đảm bảo các dịch vụ do Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp và quy định của Công ty. Quá trình này cũng bao gồm việc xem xét tính thích hợp, đầy đủ và hiệu quả của các chính sách và quy trình của công ty.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

Xem danh sách đính kèm.

4. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

- Thành lập Ban kiểm tra chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm gồm 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách làm Trưởng ban và các thành viên từ cấp độ Giám đốc/Chủ nhiệm kiểm toán có chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên.
- Thông báo kế hoạch, lịch trình, phạm vi, mục đích, nội dung kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng kiểm toán:
 - Hàng năm, Công ty gửi kế hoạch kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm cho tất cả các phòng, bộ phận, chi nhánh trực thuộc Công ty. Công việc soát xét được tổ chức định kỳ hàng năm, thường là vào khoảng cuối tháng 9 - đầu tháng 10.

- Phạm vi soát xét hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là kiểm tra các hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính có báo cáo phát hành trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.
- Mục đích của việc soát xét chất lượng hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính là nhằm đánh giá tính thích hợp và sự tuân thủ các thủ tục, quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty, rút ra những thiếu sót cần phải khắc phục, hoàn thiện liên quan đến thủ tục và quy trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty.
- Nội dung công việc cụ thể như sau:
 - + Kiểm tra các thông tin chi tiết trong hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm theo bảng soát xét hồ sơ thường trực và bảng câu hỏi chấm điểm hồ sơ của VACPA.
 - + Nghiên cứu, xem xét nội dung các hồ sơ thường trực, hồ sơ pháp lý của Công ty có liên quan đến các bằng chứng kiểm toán, nếu có ghi nhận về sự thiếu sót nào cần được phản ánh vào phần nhận xét chung của hồ sơ thường trực.
 - + Xem xét nội dung hợp đồng kiểm toán để đảm bảo công việc kiểm toán được thực hiện đúng theo các thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng kiểm toán.
 - + Phỏng vấn các nhân sự chuyên môn có liên quan để có đủ thông tin về tiến trình thu thập bằng chứng kiểm toán và thực hiện kiểm toán, nếu có vấn đề phát sinh cần được ghi chú ở phần nhận xét tổng thể và trao đổi thêm với Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác soát xét.
 - + Xem tổng thể các thông tin thu thập được, xem xét đánh giá cách xử lý trình bày số liệu trong hồ sơ kiểm toán đảm bảo đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các chuẩn mực kiểm toán hiện hành chưa. Nếu có điểm nào chưa tuân thủ cần nêu rõ trong phần nhận xét chung về hồ sơ kiểm toán năm. Đặc biệt cần lưu ý các quy định của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp: Trình tự và thủ tục kiểm toán, bằng chứng kiểm toán, dấu tích soát xét... trong điều kiện có thể thì kiểm tra cả các nghiệp vụ tài chính, kế toán, báo cáo tài chính, người ký báo cáo kiểm toán.
 - + Trao đổi những vấn đề phát sinh cần ghi nhận với Phụ trách đơn vị được soát xét, ký biên bản chính thức về quá trình soát xét hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm sau khi đạt được sự thống nhất giữa thành viên soát xét và Phụ trách đơn vị được soát xét.
- Những vấn đề rút ra từ đợt soát xét sẽ là cơ sở để Bộ phận đào tạo tổng hợp và nghiên cứu đưa vào nội dung của chương trình đào tạo trong thời gian thích hợp.
- Kết quả kiểm tra hồ sơ cũng là căn cứ để đề xuất khen thưởng và đánh giá thi đua cuối năm của các đối tượng có liên quan.

5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Xem danh sách đính kèm.

6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP

- Tất cả các thành viên nhóm kiểm toán đều phải chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức của Công ty. Trong trường hợp bất kỳ các thành viên nào của nhóm kiểm toán có thắc mắc các vấn đề liên quan đến nguyên tắc đạo đức thì họ được quyền trình bày các thắc mắc này với thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- Khi Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng mới, các thành viên nào của nhóm kiểm toán có lợi ích từ các hoạt động của khách hàng đó cần phải thông báo cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia thực hiện hợp đồng kiểm toán về lợi ích của mình.
- Khi một thành viên nhóm kiểm toán nhận được quà tặng hay lợi ích dưới mọi hình thức hoặc mua sản phẩm (sử dụng dịch vụ) từ khách hàng dưới hình thức chiết khấu nào thì cần phải thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán trừ khi giá trị quà tặng, lợi ích hoặc hàng hóa không đáng kể.

- Bất kỳ mối liên hệ xã hội nào giữa thành viên nhóm kiểm toán và khách hàng cần phải được thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán. Các mối liên hệ này có thể phù hợp nhưng thành viên Ban Tổng Giám đốc cần phải quan tâm đến các trường hợp này để đảm bảo tính khách quan và trung thực mà Công ty đang duy trì.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm:
 - Đảm bảo giải quyết hợp lý các rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập mà nhóm kiểm toán chưa giải quyết triệt để hoặc chưa giảm thiểu tới mức chấp nhận được;
 - Quyết định và sử dụng các biện pháp an toàn, các hành động và quy trình cụ thể phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro và rủi ro tiềm ẩn;
 - Lắng nghe và kiểm tra các thắc mắc về việc tuân thủ tính độc lập do các thành viên nhóm kiểm toán đưa ra (hoặc do các thành viên Ban Tổng Giám đốc và nhân viên khác đưa ra);
 - Đảm bảo ghi nhận các quy trình và cách giải quyết từng trường hợp cụ thể liên quan tới tính độc lập;
 - Đề xuất và tham gia vào các biện pháp đã được lập kế hoạch ưu tiên trước nhằm giúp tránh và quản lý các thắc mắc liên quan đến tính độc lập; và
 - Sắp xếp các buổi hội ý bổ sung, nếu có.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc quản lý chịu trách nhiệm sau cùng thay mặt Công ty (sau khi tham khảo với các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc) đề ra quyết định cuối cùng cho bất kỳ các giải pháp xử lý rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, bao gồm:
 - Xử lý việc không tuân thủ;
 - Rút khỏi hợp đồng kiểm toán cụ thể.
- Tất cả các thành viên trong nhóm kiểm toán (bao gồm các thành viên Ban Tổng Giám đốc) sẽ phải ký xác nhận tính độc lập trước khi tham gia thực hiện dịch vụ.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc và kiểm toán viên chính tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán được thay đổi sau 3 năm liên tục tham gia thực hiện dịch vụ kiểm toán.
- Khi có rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các rủi ro này sẽ được giảm thiểu tới mức có thể chấp nhận trước khi tiến hành cung cấp dịch vụ. Các rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro phải được ghi chép vào tài liệu và lưu hồ sơ.

7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ

Bộ phận đào tạo thực hiện cập nhật các kiến thức về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế,... cho các kiểm toán viên.

Trong năm 2020, Công ty đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại Công ty từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 15 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định số 1218/QĐ-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính.

Tổng số giờ cập nhật kiến thức KTV trong năm 2020 cho 69 kiểm toán viên hành nghề là 3.158 giờ, bình quân 45,76 giờ/KTV, trong đó thời gian Công ty tự cập nhật là 2.738 giờ.

8. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Tổng doanh thu và thu nhập khác : 177.468.697.515 VND

Trong đó:

- Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán BCTC của đơn vị có lợi ích công chúng : 21.337.681.723 VND
- Doanh thu dịch vụ kiểm toán BCTC các đơn vị khác : 82.166.942.892 VND
- Doanh thu dịch vụ khác : 73.964.072.900 VND

Chi phí : 173.260.159.858 VND

Trong đó:

- Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên : 102.048.700.346 VND
- Chi phí dự phòng rủi ro nghề nghiệp : 685.563.001 VND
- Chi phí khác : 70.525.896.511 VND

Lợi nhuận sau thuế : 3.139.378.073 VND

Các khoản thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước : 21.043.625.011 VND

Trong đó:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 1.069.159.584 VND
- Thuế giá trị gia tăng : 13.834.598.714 VND
- Thuế thu nhập cá nhân : 6.059.312.612 VND
- Các loại thuế khác : 80.554.101 VND

• **Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp**

Công ty trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp 0,5% trên doanh thu kiểm toán. Số dư quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 10.177.559.194 VND.

9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc: từ tiền lương, tiền thưởng, tiền thù lao giảng dạy (nếu có) do Công ty chi trả trực tiếp: 5.849.269.819 VND.

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 12 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC




VÕ HÙNG TIỀN

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC
CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG
CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2021**

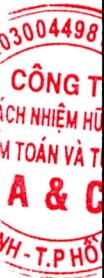
1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
3. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
16. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
24. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
25. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
26. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NTV)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ AFA (AFA)
30. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC (ATC)



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)

(Theo Quyết định số 771/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	Số GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Bùi Văn Khả	0085-2018-008-1
3	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
4	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
5	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
6	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
7	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
8	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
9	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
10	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
11	Nguyễn Hoàng Yến	0088-2018-008-1
12	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
13	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
14	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
15	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
16	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
17	Trần Thị Thuỳ Quyên	1539-2018-008-1
18	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
19	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
20	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
21	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
22	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
23	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1
24	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1
25	Hồ Thị Kim Phi	3136-2020-008-1
26	Trần Bảo Thanh	3154-2020-008-1
27	Phan Cao Huyền	3523-2021-008-1
28	Phạm Huỳnh Anh Thư	3537-2021-008-1
29	Phạm Mỹ Tuyên	3596-2021-008-1
30	Ngô Minh Tâm	3867-2017-008-1
31	Phạm Bửu Đức	3928-2017-008-1

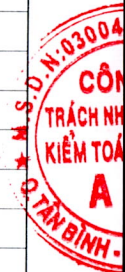


32	Lê Đình Long	4161-2017-008-1
33	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
34	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
35	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1
36	Vũ Minh Khôi	2897-2020-008-1
37	Trần Thanh Thảo	0932-2017-008-1
38	Lê Trọng Toàn	2963-2020-008-1
39	Vũ Tuấn Nghĩa	4028-2017-008-1
40	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
41	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
42	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
43	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
44	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2020-008-1
45	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2020-008-1
46	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
47	Nguyễn Thị Bé Ghi	2646-2018-008-1
48	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
49	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2020-008-1
50	Nguyễn Thùy Trang	3592-2021-008-1
51	Phạm Thị Tố Như	3574-2021-008-1
52	Nguyễn Hữu Nghi	3132-2020-008-1
53	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
54	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1



BẢNG TỔNG HỢP SỐ GIỜ CẬP NHẬT KIẾN THỨC KIỂM TOÁN VIÊN NĂM 2020

STT	Họ và tên		Chức vụ Kiểm toán viên		Là Hội viên VACPA	Tại A&C						VACPA						UBCK		Tổng cộng	Trong đó				Ghi chú			
			Số	Ngày cấp		27/05/20	28/05/20	28/05/20	08/06/20	09/06/20	12/06/20	12/06/20	07/05/20	14/05/20	03/06/20	03/06/20	15/06/20	16/06/20	16/06/20		17/06/20	11/08/20	10/2019	Kiểm toán		Kế toán	Đạo đức	Khác
						Kiểm toán	Khác	Khác	Kế toán	Kế toán	Khác	Đạo đức	Kiểm toán	Kiểm toán	Kiểm toán	Kiểm toán	Kế toán	Đạo đức	Kế toán		Kế toán	Kiểm toán	Kế toán	Kiểm toán				
	VĂN PHÒNG CÔNG TY																											
1	Võ Hùng	Tiến	Đ.0083/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
2	Nguyễn Chí	Dũng	Đ.0100/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4								108	148	116	16	4	12			
3	Bùi Văn	Khả	Đ.0085/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
4	Lý Quốc	Trung	Đ.0099/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4								76	116	84	16	4	12			
5	Nguyễn Minh	Tri	Đ.0089/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
6	Lê Hữu	Phúc	1236/KTV	17/01/2007	x	8	4	4	8		4	4	12	12	12	12					92	68	8	4	12			
7	Nguyễn Ngọc	Thành	1195/KTV	17/01/2007	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
8	Lê Thị Thu	Hiền	Đ.0095/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
9	Hồ Văn	Tùng	Đ.0092/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
10	Dương Hồng	Phúc	Đ.0093/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
11	Đỗ Thị Mai	Loan	Đ.0090/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
12	Phan Vũ Công	Bá	0197/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
13	Vô Thành	Công	1033/KTV	11/11/2005	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
14	Nguyễn Thị Phước	Tiến	1199/KTV	17/01/2007	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
15	Phan Như	Phong	1818/KTV	23/02/2011	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
16	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	0327/KTV	22/05/2000	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
17	Phạm Hoa	Đặng	0954/KTV	11/11/2005	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
18	Trần Thị Thủy	Quyên	1539/KTV	06/07/2009	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
19	Hoàng Thái	Vương	2129/KTV	30/12/2011	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
20	Lương Anh	Vũ	1832/KTV	23/02/2011	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
21	Nguyễn Phước Hồng	Hạnh	2058/KTV	21/06/2011	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
22	Dương Thị Hồng	Hương	2095/KTV	30/12/2011	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
23	Bùi Ngọc	Hải	2208/KTV	30/12/2011	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
24	Nguyễn Quang	Châu	2607/KTV	23/04/2013	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
25	Nguyễn Hoàng	Yến	Đ.0088/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
26	Hồ Thị Kim	Phi	3136/KTV	07/05/2015	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			



STT	Họ và tên		Chứng chỉ Kiểm toán viên		La Hội viên VACPA	Tại A&C						VACPA						UBCK		Tổng cộng	Trong đó				Ghi chú			
			Số	Ngày cấp		27/05/20	28/05/20	28/05/20	08/06/20	09/06/20	12/06/20	12/06/20	07/05/20	14/05/20	03/06/20	03/06/20	15/06/20	16/06/20	16/06/20		17/06/20	11/08/20	10/2019	Kiểm toán		Kế toán	Đạo đức	Khác
						Kiểm toán	Khác	Khác	Kế toán	Kế toán	Khác	Đạo đức	Kiểm toán	Kiểm toán	Kiểm toán	Kiểm toán	Kế toán	Đạo đức	Kế toán		Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán					
27	Trần Bảo	Thanh	3154/KTV	07/05/2015	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
28	Phan Cao	Huyền	3523/KTV	22/03/2016	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
29	Phạm Huỳnh Anh	Thư	3537/KTV	22/03/2016	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
30	Phạm Mỹ	Tuyên	3596/KTV	22/03/2016	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
31	Ngô Minh	Tâm	3867/KTV	27/04/2017	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
32	Phạm Bửu	Đức	3928/KTV	27/04/2017	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
33	Lê Đình	Long	4161/KTV	27/04/2017	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
34	Lê Trần Khánh	Son	4757/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
35	Vô Trí	Phương	4697/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
36	Bùi Huy	Hoàng	4738/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
37	Nguyễn Trần Huy	Hiển	4682/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
CHI NHÁNH HÀ NỘI																												
38	Nguyễn Hoàng	Đức	0368/KTV	22/05/2000	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
39	Nguyễn Thị	Tư	Đ.0059/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4								76		116	84	16	4	12		
40	Nguyễn Văn	Sâm	0447/KTV	01/09/2001	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
41	Lê Văn	Khoa	1794/KTV	05/07/2010	x	8	4	4			4	4				8	4	4	8			48	8	20	8	12		
42	Trần Kim	Anh	1907/KTV	23/02/2011	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
43	Vũ Minh	Khôi	2897/KTV	15/04/2014	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
44	Lê Trong	Toán	2963/KTV	15/04/2014	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
45	Trần Anh	Tuấn	1708/KTV	28/04/2010	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
46	Trần Thanh	Thảo	0932/KTV	11/11/2005	x	8	4	4	8	8	4	6								76		118	84	16	6	12		
47	Vũ Tuấn	Nghĩa	4028/KTV	27/04/2017	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
48	Đào Thị Văn	Anh	4874/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
49	Phạm Quốc	Huy	4918/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
CHI NHÁNH NHA TRANG																												
50	Nguyễn Văn	Kiên	0192/KTV	18/05/1999	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
51	Phan Thị Ngọc	Trâm	0979/KTV	11/11/2005	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
52	Hàng Quỳnh	Hạnh	0963/KTV	11/11/2005	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
53	Nguyễn Thị Kim	Hồng	1513/KTV	06/07/2009	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		
54	Nguyễn Thị Minh	Hà	2743/KTV	15/04/2014	x	8	4	4	8	8	4	4										40	8	16	4	12		

49815-C
 CÔNG TY
 TẬP HỮU HẠN
 VÀ TƯ VẤN
 & C
 T. PHỐ CỘNG HÒA

STT	Họ và tên	Chứng chỉ Kiểm toán viên		La Hội viên VACPA	Tại A&C							VACPA							UBCK		Trong đó					Ghi chú	
		Số	Ngày cấp		27/05/20	28/05/20	28/05/20	08/06/20	09/06/20	12/06/20	12/06/20	07/05/20	14/05/20	03/06/20	03/06/20	15/06/20	16/06/20	16/06/20	17/06/20	11/08/20	10/2019	Tổng cộng	Kiểm toán	Kế toán	Đạo đức		Khác
					Kiểm toán	Khác	Khác	Kế toán	Kế toán	Khác	Đạo đức	Kiểm toán	Kiểm toán	Kiểm toán	Kiểm toán	Kế toán	Đạo đức	Kế toán	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán						
55	Trần Thị Cẩm Vân	3215/KTV	07/05/2015	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
56	Nguyễn Tiến Lộc	4304/KTV	06/07/2018	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
CHI NHÁNH CẦN THƠ																											
57	Nguyễn Hữu Danh	1242/KTV	17/01/2007	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
58	Nguyễn Quốc Ngự	3089/KTV	14/08/2014	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
59	Nguyễn Thị Bé Ghi	2646/KTV	23/04/2013	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
60	Nguyễn Ngọc Quyên	2616/KTV	23/04/2013	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
61	Nguyễn Thùy Trang	3592/KTV	22/03/2016	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
62	Phạm Thị Tố Như	3574/KTV	22/03/2016	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
63	Nguyễn Hữu Nghi	3132/KTV	07/05/2015	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
64	Phan Minh Khang	4744/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
65	Thiều Thị Bảo Nhi	4695/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
66	Mai Văn Xuyên	4778/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12			
KTV đã nghỉ việc																											
67	Nguyễn Thị Thanh Huyền	3707/KTV	22/03/2016	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12	Nghỉ việc 01/7/2020		
68	Lê Thị Ngân	4693/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12	Nghỉ việc 15/7/2020		
69	Hoàng Hải Yến	44870/KTV	23/04/2019	x	8	4	4	8	8	4	4									40	8	16	4	12	Nghỉ việc 15/8/2020		
Cộng					552	276	276	544	536	276	278	12	12	12	12	8	4	4	8	12	336	336	1.100	282	828		

Tổng số giờ cập nhật: 3,158
 Trong đó số giờ Cty A&C tự cập nhật: 2,738
 Số giờ cập nhật VACPA: 84
 Số giờ cập nhật UBCK: 336
 Số giờ trung bình: 45.76

M.S.D.N: 0300749815
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2020
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
 Q. TÂN BÌNH - T. P. HỒ CHÍ MINH
 VÔ HÙNG TIẾN

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG LÀ ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN/SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01/10/2019 ĐẾN NGÀY 30/09/2020**

STT	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chứng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
	VĂN PHÒNG CÔNG TY					
1	Công ty Cổ phần Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu					X
2	Công ty Cổ phần Vinaprint					X
3	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	X				
4	Công ty Cổ phần Container phía Nam					X
5	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel		X			
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành			X		
7	Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn					X
8	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú		X			
9	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	X				
10	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật (Becamex IJC)	X				
11	Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		X			
12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện					X
13	Công ty Cổ phần Trang	X				
14	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	X				
15	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	X				
16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	X				
17	Công ty Cổ phần Vinafreight	X				
18	Công ty Cổ phần Transimex	X				
19	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị (Becamex UDJ)		X			
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op		X			
21	Công ty Cổ phần Bất động sản Exim		X			
22	Công ty Cổ phần S.P.M	X				
23	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa Vũng Tàu		X			
24	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Chợ Lớn		X			
25	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn		X			
26	Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	X				
27	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải (TRA-SAS)					X
28	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	X				



STT	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
29	Công ty Cổ phần Sài Gòn Hóa Xa					X
30	Công ty Cổ phần Nam Việt	X				
31	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết					X
32	Công ty Cổ phần Gemadept	X				
33	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	X				
34	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	X				
35	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa		X			
36	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật		X			
37	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	X				
38	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)	X				
39	Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu		X			
40	Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn					X
41	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái					X
42	Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Hợp tác Lao động Quốc tế					X
43	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	X				
44	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX)	X				
45	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ		X			
46	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP		X			
47	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	X				
48	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	X				
49	Công ty Cổ phần Beton 6		X			
50	Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam (tên cũ: Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long)	X				
51	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	X				
52	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	X				
53	Công ty Cổ phần Tấm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai		X			
54	Ngân hàng TMCP Kiên Long		X			
55	Công ty Cổ phần Dược Enlie					X
56	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	X				
57	Công ty Cổ phần CIC39	X				
58	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công			X		
59	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	X				
60	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		X			
61	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế TP. Hồ Chí Minh					X
62	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	X				
63	Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang					X

N: 03
 TRÁC
 KIỂM
 TÂN BÌNH

STT	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
64	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An					X
65	Ngân hàng Bank Of India - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh					X
66	Ngân hàng Bank Of India - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh					X
67	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương		X			
68	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	X				
69	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam					X
70	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland)	X				
71	Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank, Ltd - CN TP. Hồ Chí Minh					X
72	Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành	X				
73	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ					X
	CHI NHÁNH HÀ NỘI					
74	Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành	X				
75	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	X				
76	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	X				
77	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô			X		
78	Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	X				
79	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	X				
80	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải và Xếp dỡ Tân Cảng	X				
81	Công ty Cổ phần Đạt Phương	X				
82	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	X				
83	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	X				
84	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		X			
85	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần		X			
86	Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		X			
87	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	X				
88	Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông					X
89	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	X				
90	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam		X			
91	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen				X	
92	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	X				
93	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	X				
94	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	X				
95	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	X				
96	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội					X
97	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	X				

304
:ÔN
1 NH
TOÁN
A
H-T

STT	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
98	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	x				
99	Công ty Cổ phần Truyền thông số 1	x				
100	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	x				
101	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	x				
102	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	x				
103	Công ty Cổ phần CM Việt Nam	x				
104	Tổng công ty Cơ điện và Xây dựng - CTCP		x			
105	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP		x			
106	Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội					x
107	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa					x
108	Công ty Cổ phần Xây lắp Dịch vụ Môi trường					x
109	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Urenco Từ Liêm					x
110	Công ty Cổ phần Vận tải Newway					x
111	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà					x
112	Công ty Tài chính Cổ phần Handico					x
113	Ngân hàng TMCP Bảo Việt					x
114	Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La					x
115	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	x				
116	Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng Việt Nam	x				
117	Công ty Cổ phần Sông Đà 19					x
118	Công ty Cổ phần 26		x			
119	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC 1 Hà Nội					x
120	Tổng công ty Sông Đà -CTCP		x			
121	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	x				
122	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	x				
123	Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc			x		
124	Công ty Cổ phần Dược Bảo Châu					
125	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì					x
126	Công ty Cổ phần SDP					x
127	Công ty Cổ phần Sông Đà 1					x
128	Công ty Cổ phần Thủy điện Genruco Sông Côn					x
129	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Hóa chất Miền Nam					x
130	Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	x				
131	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh					x
132	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn					x
133	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm					x

498
G T
EM H
VÀ T
& C
PH

STT	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
134	Công ty Cổ phần Sông đà 12					X
135	Công ty Cổ phần Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	X				
	CHI NHÁNH NHA TRANG					
136	Công ty Cổ phần Sông Đà 3	X				
137	Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa		X			
138	Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa		X			
139	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên		X			
140	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa		X			
141	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	X				
142	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17		X			
	CHI NHÁNH CẦN THƠ					
143	Công ty Cổ phần Camimex Group	X				
144	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	X				
145	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng					X
146	Công ty Cổ phần Điện nước An Giang		X			
147	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm		X			
148	Công ty Cổ phần Gia Lai CTC	X				
149	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ					X
150	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long					X
151	Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	X				
152	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	X				
153	Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong	X				
154	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ		X			
155	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang	X				
156	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng		X			
157	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	X				
158	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	X				
159	Quỹ tín dụng Nhân dân Kế Sách					X
160	Quỹ tín dụng Nhân dân Huỳnh Hữu Nghĩa					X
161	Quỹ tín dụng Nhân dân Sóc Trăng					X
162	Quỹ tín dụng Nhân dân Huỳnh Hữu Nghĩa					X
163	Quỹ tín dụng Nhân dân Kế Sách					X
164	Quỹ tín dụng Nhân dân xã Long Đức					X
165	Quỹ tín dụng Nhân dân Bình An					X

15-C.1
Y
DU HAN
U VAN
CHINH

STT	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
166	Quỹ tín dụng Nhân dân Lịch Hội Thượng					X
167	Quỹ tín dụng Nhân dân Thị trấn Trà Cú					X
168	Quỹ tín dụng Nhân dân Duyên Hải					X
169	Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Lâm					X
170	Quỹ tín dụng Nhân dân Vĩnh Thanh Vân					X
171	Quỹ tín dụng Nhân dân Nhị Trường					X
172	Quỹ tín dụng Nhân dân Vĩnh Châu					X
173	Quỹ tín dụng Nhân dân xã Vinh Kim					X
174	Quỹ tín dụng Nhân dân Tân Hội					X
175	Quỹ tín dụng Nhân dân Mekong					X
176	Quỹ tín dụng Nhân dân Thị Trấn Tân Hiệp					X
177	Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh An					X
178	Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Bình					X
179	Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Phước					X
180	Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Thạnh An					X
181	Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú					X
182	Quỹ tín dụng Nhân dân Vĩnh Hiệp					X
183	Quỹ tín dụng Nhân dân Định Thủy					X
184	Quỹ tín dụng Nhân dân Phước Hiệp					X
185	Quỹ tín dụng Nhân dân Thị Trấn Thứ Ba					X
186	Quỹ tín dụng Nhân dân Thị Trấn Thứ 11					X
187	Quỹ tín dụng Nhân dân Đại An					X
188	Quỹ tín dụng Nhân dân Mong Thọ B					X
189	Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở Long Bình					X
190	Quỹ tín dụng Nhân dân xã Song Lộc					X
191	Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở Phương Trà					X
192	Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Chánh					X

